

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NỀN CÔNG VỤ LIÊM CHÍNH, CHUYÊN NGHIỆP, PHỤC VỤ NHÂN DÂN VÀO CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ HIỆN NAY

TRIỆU VĂN CƯỜNG*

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chung, đặc biệt là tư tưởng về xây dựng nền công vụ liêm chính, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân nói riêng, vẫn còn vẹn nguyên giá trị thời sự, ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Trong giai đoạn hiện nay, khi toàn Đảng, toàn dân ta đang nỗ lực xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, thì yêu cầu cấp thiết là phải vận dụng một cách sáng tạo những giá trị ấy vào thực tiễn cải cách chế độ công vụ hiện nay.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền công vụ liêm chính, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao các giá trị đạo đức và liêm chính, coi đây là những phẩm chất đạo đức cơ bản của người cán bộ cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập một cách trực tiếp, hệ thống, toàn diện đến đức *liêm*, *chính* của cán bộ, công chức trong tác phẩm “*Đời sống mới*” (tháng 3-1947). Theo Người, *liêm* trước hết là liêm khiết, không tham ô, luôn tôn trọng, giữ gìn của công và tài sản của nhân dân. *Liêm* còn là trong sạch, không tham lam. Trong tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” (năm 1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu người cán bộ, đảng viên phải thực hành chữ *liêm*. Theo Người, “*LIÊM* là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tặng bốc mình”⁽¹⁾. Về phương diện cá nhân, *liêm* mang lại sự “quang minh chính đại”, tâm lành, trí sáng, uy tín và sự tôn

trọng từ những người xung quanh. Đức *liêm* của người cán bộ, đảng viên sẽ là tấm gương sáng cho nhân dân và góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với chế độ. Đối với dân tộc, *liêm* cùng với *cần* và *kiệm* sẽ giúp cho dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, trở thành một dân tộc văn minh và tiến bộ⁽²⁾. Trong việc thực hành đức *liêm* của đội ngũ cán bộ, đảng viên, lòng tự trọng cá nhân và lòng tự tôn dân tộc sẽ hòa quyện làm một.

Với đội ngũ cán bộ, công chức, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Những người làm việc trong các công sở, từ làng xã cho đến Trung ương, vì nắm trong tay quyền lực nhà nước nên “đều dễ tìm dịp phát tài, hoặc xoay tiền của Chính phủ, hoặc khoét đục nhân dân”⁽³⁾.

* PGS, TS, Thứ trưởng Bộ Nội vụ

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 292

(2) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 128

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 123

Do đó, giữ gìn đức *liêm* trở thành mục tiêu hàng đầu của Chính phủ, của người cán bộ, công chức. Trong thi hành công vụ cũng như trong cuộc sống đời thường, cán bộ, công chức tuyệt đối không được tư hào dù chỉ là “cái kim, sợi chỉ” của nhân dân và phải hết sức tiết kiệm, minh bạch trong việc chi dùng công quỹ. Để răn đe, ngăn chặn những hành vi *bất liêm*, ngày 26-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký *Quốc Lệnh*, trong đó quy định tội trộm cắp của công phải bị tử hình, giống như tội phản quốc⁽⁴⁾.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, công chức không chỉ cần *liêm*, mà còn phải *chính*. Người có đức *chính* là người chính trực, đúng mực, công tâm, “*Chính* nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà”⁽⁵⁾. Người cán bộ, công chức cần phải kiên quyết bảo vệ lẽ phải, đấu tranh quyết liệt với cái xấu. Thực hành đức *chính* rất khó; bởi lẽ, nó đòi hỏi ở con người sự dũng cảm, tinh thần trọng nghĩa và trách nhiệm cộng đồng. Do đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, *liêm* là tiền đề, điều kiện của *chính*, nhưng người có đức *chính* mới là người đạt tới sự hoàn thiện về nhân cách. Như vậy, *liêm chính* vừa là tiêu chí đạo đức cơ bản, vừa là thước đo bản lĩnh giữ mình và khả năng chống lại sự tha hóa quyền lực của cán bộ, công chức.

Ngày 30-5-1949 trên báo *Cứu quốc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông./ Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc./ Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính./ Thiếu một mùa, thì không thành trời./ Thiếu một phương, thì không thành đất./ Thiếu một đức, thì không thành người”⁽⁶⁾. Bốn đức: cần, kiệm, liêm, chính luôn gắn chặt với nhau.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, bất kể ai trong hệ thống công quyền cũng đều phải thực hành liêm chính, nhưng người lãnh đạo phải là tấm gương về sự liêm chính. Ngay từ năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh

đã ký Sắc lệnh số 76-SL, ngày 20-5-1950, ban hành Bản Quy chế công chức nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, áp dụng từ ngày 1-5-1950. Đây là văn bản có tính pháp lý đầu tiên đặt nền móng cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức. Trong đó, điều 2, mục II, chương 1, quy định rõ: “Công chức Việt Nam phải phục vụ nhân dân, trung thành với Chính phủ, tôn trọng kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm và tránh làm những việc có hại đến thanh danh công chức hay đến sự hoạt động của bộ máy Nhà nước. Công chức Việt Nam phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”⁽⁷⁾. Đây là lần đầu tiên, các giá trị đạo đức truyền thống mà *liêm chính* là giá trị cốt lõi, đã được thể chế hóa thành chuẩn mực pháp lý của công chức Việt Nam.

Thực hành tốt đức liêm chính cũng là để phụng sự Tổ quốc, xây dựng một Chính phủ phục vụ nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Chính phủ Cộng hòa Dân chủ là gì? Là đầy tớ chung của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì Chính phủ phải là đầy tớ... Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”⁽⁸⁾. Người yêu cầu, hoạt động của cán bộ, công chức đều phải vì lợi ích của nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Trước khi đi xa, trong *Di chúc* thiêng liêng, Người căn dặn: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽⁹⁾.

(4) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 189 - 190

(5), (6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 129, 117

(7) Xem: Sắc lệnh của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa số 76/SL ngày 20 tháng 5 năm 1950, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Sac-lenh-76-SL-ban-hanh-Quy-che-Cong-chuc-36567.aspx>

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 74 - 75

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 622

Người cán bộ, công chức không có phận sự nào khác ngoài phận sự phục vụ nhân dân, vì nhân dân mà làm việc. Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng phục vụ nhân dân là tư tưởng cốt lõi trong đạo đức, nhân cách của người cán bộ, đảng viên. Người luôn nhắc nhở người cán bộ, công chức rằng, với địa vị là công bộc của dân thì phải yêu dân, kính dân; có như vậy, dân mới yêu ta, kính ta.

Vận dụng những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn đổi mới nền hành chính hiện nay thì cần tiến hành trên cả ba phương diện, đó là: 1- Không ngừng đổi mới và ngày càng tăng cường tính chất “nhân dân” của bộ máy hành chính; 2- Xây dựng bộ máy của các cơ quan hành chính từ Trung ương đến địa phương luôn sát dân, gọn nhẹ và hiệu quả; 3- Kiên trì xây dựng một đội ngũ cán bộ hành chính có đạo đức cách mạng và có kỹ năng hành chính tốt, ngày càng chính quy, hiện đại. Nhiều nguyên tắc do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra hiện nay vẫn còn nguyên giá trị, như “những gì có lợi cho dân phải hết sức làm, những gì có hại cho dân phải hết sức tránh”; “vì việc mà tìm người chứ không vì người mà đặt việc”... Tư tưởng của Người về xây dựng một nền công vụ liêm chính, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc cải cách chế độ công vụ hiện nay.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào cải cách chế độ công vụ hiện nay

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng một nền công vụ liêm chính, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc cải cách chế độ công vụ hiện nay, là cơ sở để Đảng và Nhà nước ta tiếp tục xây dựng những chủ trương, chính sách phù hợp nhằm xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Để vận dụng có hiệu quả tư tưởng ấy của Người vào cải cách chế độ công vụ, cần tập trung thực hiện các nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội, của người dân trong việc nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức. Đảng trực tiếp lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức; vì vậy, muốn có nền công vụ liêm chính thì tổ chức đảng các cấp và mỗi cán bộ, đảng viên phải ra sức thực hành liêm chính, thực hiện nghiêm đạo đức công vụ.

Thứ hai, tăng cường công tác giáo dục đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức. Về nguyên tắc, cán bộ, công chức luôn phải đủ đức, đủ tài, nhưng đức phải là gốc và cần ý thức sâu sắc rằng, nhân dân mới đích thực là chủ sở hữu quyền lực và phục vụ nhân dân là trách nhiệm, nghĩa vụ và lý tưởng cao đẹp nhất của người cán bộ cách mạng. Nhận thức, ý thức của mỗi cán bộ, công chức về *liêm chính* phải đủ sâu, đủ mạnh để chuyển biến thành hành động thực hành *liêm chính*, thành khả năng đủ sức chối từ, “miễn dịch” trước những cám dỗ, việc làm sai trái, phi pháp. Đội ngũ cán bộ, công chức cần phải nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu trong thực thi công vụ, không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao đạo đức công vụ. *Một mặt*, khuyến khích tính năng động, sáng tạo, đổi mới của cán bộ, công chức; trọng dụng người tài, thực hiện tốt nguyên tắc công bằng giữa cống hiến và hưởng thụ, giữa quyền lợi và trách nhiệm; *mặt khác*, cải cách chính sách tiền lương, bảo đảm cuộc sống, tạo động lực cho mỗi cán bộ, công chức phấn đấu và cống hiến.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức về đạo đức cách mạng, về đạo đức công vụ. Đưa việc quán triệt và tổ chức thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18-5-2021, của Bộ Chính trị, “Về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh””, trở thành công việc thường xuyên,

hàng ngày của mỗi tổ chức, cá nhân, đơn vị với nhiều nội dung phong phú và thiết thực, gắn với chức trách, nhiệm vụ của từng cán bộ, đảng viên. Đổi mới phong cách làm việc, nói đi đôi với làm, thực hiện nghiêm túc Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25-10-2021, của Ban Chấp hành Trung ương, “Về những điều đảng viên không được làm”.

Thứ ba, phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị. Trong thời gian qua, một số cán bộ là người đứng đầu đã rơi vào suy thoái về đạo đức và bị xử lý kỷ luật, kể cả bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, đề cao tấm gương liêm chính và nêu cao trách nhiệm gương mẫu của người đứng đầu cơ quan, đơn vị là giải pháp đột phá trong việc chấn chỉnh đạo đức công vụ hiện nay. Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25-10-2018, của Ban Chấp hành Trung ương, “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương” đặt ra yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải ý thức rõ về “vai trò thủ lĩnh” của mình trong cuộc đấu tranh chống tiêu cực, cũng như trong việc tạo ra hình mẫu người cán bộ mẫu mực, liêm chính để làm gương cho cán bộ dưới quyền và nhân dân.

Thứ tư, thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, tiến hành cải cách chế độ công vụ, công chức; loại bỏ những thủ tục hành chính gây phiền hà khi giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy định về quy trình, thủ tục hành chính; công khai, minh bạch các quy định về trình tự, thủ tục hành chính, nhằm tạo điều kiện cho nhân dân giám sát có hiệu quả để kịp thời ngăn ngừa cán bộ, công chức có những hành vi những nhiều, tiêu cực trong quá trình thực thi công vụ.

Thứ năm, tập trung vào công tác cán bộ và minh bạch hóa nền công vụ. Hoàn thiện các

quy định về tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, đánh giá, chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức. Phải xây dựng cơ chế miễn nhiệm, cho từ chức hoặc buộc từ chức đối với những cán bộ, công chức làm việc kém hiệu quả, có dấu hiệu bất liêm, bất chính và có thiếu tin nhiệm thấp; đồng thời, thiết kế lại bộ máy quản lý từ Trung ương đến cơ sở để tránh sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Mỗi cán bộ, công chức được giao chức trách, nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể với quyền hạn, trách nhiệm tương ứng. Thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng, kỷ luật để kịp thời răn đe các hành vi vi phạm pháp luật; đồng thời, tôn vinh các điển hình mẫu mực công vụ cùng với cải cách chính sách tiền lương căn cứ theo hiệu quả công việc để cán bộ, công chức yên tâm làm việc.

Thứ sáu, xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực. Quyền lực được thể hiện bằng các quyết định do người nắm giữ quyền lực ban hành. Thực tế cho thấy, quyền lực không được kiểm soát tất yếu sẽ dẫn tới lạm quyền, lộng quyền, chuyên quyền. Vì thế, sau Đại hội XII của Đảng, vấn đề kiểm soát quyền lực đã được đặt ra như một giải pháp trọng yếu của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kiểm soát quyền lực thực chất là kiểm soát hành vi của những người có chức, có quyền, nên muốn đạt kết quả thì cần có sự kết hợp của nhiều hình thức kiểm soát và sự phối hợp, quyết tâm, đồng lòng của nhiều chủ thể. Chú trọng kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong từng khâu của công tác cán bộ, nhất là đối với người đứng đầu cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát, chống chạy chức, chạy quyền. Không để lọt những người không xứng đáng, không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhưng cũng không bỏ sót những

cán bộ thực sự có đức, có tài, “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”⁽¹⁰⁾.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống luật pháp sao cho chặt chẽ, đồng bộ; rà soát kỹ lưỡng, không có “kẽ hở”, tránh để một số đối tượng lợi dụng, trục lợi. Việc giao quyền, phân quyền cho cán bộ, công chức phải đi đôi với tăng cường *cơ chế giải trình và có chế tài đủ mạnh* để buộc cán bộ, công chức phải thực hành liêm chính công vụ.

Thứ bảy, phát huy vai trò của báo chí, truyền thông trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực. Trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay, vai trò của báo chí, các phương tiện truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải thông tin và trong giám sát việc thực thi công vụ của mỗi cán bộ, công chức. Vì vậy, báo chí và các phương tiện truyền thông sẽ là phương tiện hữu hiệu, sắc bén để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi tiêu cực của cán bộ, công chức.

Đồng thời, quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”, “nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở nhằm phát huy mạnh mẽ vai trò của người dân trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Có cơ chế phù hợp để người dân giám sát nhằm hạn chế tình trạng cán bộ, công chức vi phạm đạo đức công vụ.

Thứ tám, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của Đảng, của các cơ quan có thẩm quyền đối với hoạt động của cán bộ, công chức để kịp thời ngăn chặn, chấn chỉnh các hành vi sai trái, vi phạm pháp luật; khen thưởng, động viên kịp thời những tấm gương điển hình tiên tiến, những cán bộ, công chức luôn nêu cao tinh thần đạo đức công vụ, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Công cuộc xây dựng, từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân đã và đang đặt ra yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức một cách toàn diện, cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu, phẩm chất, năng lực và phương pháp, tác phong công tác, nhất là việc nâng cao đạo đức công vụ trong thời kỳ mới. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục xác định một trong những nội dung lớn để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới...; khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; thực hành tiết kiệm.

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh luôn là “kim chỉ nam” cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Việt Nam học tập và noi theo. Mỗi cán bộ, công chức có tư cách đạo đức tốt sẽ góp phần xây dựng tổ chức vững mạnh, đóng góp không nhỏ vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong công cuộc cải cách chế độ công vụ hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền công vụ liêm chính, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân vẫn còn vẹn nguyên giá trị, là ngọn đuốc soi đường cho toàn Đảng, toàn dân ta trong sự nghiệp đầy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc trong thời kỳ mới. □

(10) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 187

là định hướng phát triển văn hóa, nhất là văn hóa ứng xử với trí thức tài năng, hình thành nếp nghĩ, lối sống trong công tác cán bộ, nhằm khuyến khích, tạo động lực cho người có triển vọng và tài năng thực sự phát triển. Cần phải loại bỏ căn bệnh “kiêu ngạo cộng sản”, cô độc, hẹp hòi, định kiến, phân biệt, khoanh vùng giữa trong và ngoài Đảng, giữa các dân tộc, tôn giáo, giữa các vùng, miền khác nhau một cách thiên cận, cứng nhắc.

Hai là, cần đổi mới tư duy trong phương pháp trọng dụng nhân tài. Điểm mấu chốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về trọng dụng nhân tài là chữ “khéo”; do đó, phải hiểu rõ nhân tài, nắm chắc thế mạnh lĩnh vực của họ, bố trí công việc hợp lý, khoa học. Người có tố chất nhạy bén về chính trị, có tài lãnh đạo, tổ chức điều hành thì bồi dưỡng, đào tạo họ làm lãnh đạo, quản lý; người am hiểu sâu về chuyên môn, nghiệp vụ thì bồi dưỡng, khuyến khích họ phát triển con đường nghiên cứu, tham mưu... Người tài sẵn sàng làm việc trong khu vực công hoặc từ nước ngoài trở về để cống hiến thì phải tạo môi trường làm việc phù hợp để họ có thể phát huy tài năng và có cơ hội cống hiến. Tiếp đó, yêu cầu đặt ra là cũng cần phải có chế độ đãi ngộ xứng đáng để thu hút nhân tài. Chế độ đãi ngộ ở đây bao gồm về vật chất (lương, thưởng,...) và tinh thần (động viên, vinh danh,...). Khi có chế độ đãi ngộ xứng đáng thì người tài sẽ tự tìm về để lập thân, lập nghiệp và phục vụ cho sự nghiệp phát triển của đất nước.

Ba là, cần xác định những tiêu chí về tài năng, đạo đức thật cụ thể, phải lượng hóa được những tiêu chuẩn để có căn cứ, cơ sở rõ ràng trong việc phát hiện, tiến cử, giới thiệu và phân công, bố trí công việc. Đồng thời, đặc biệt chú trọng vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, thu hút và trọng dụng nhân tài. Người đứng đầu trước hết phải đủ đức, thực tài, tâm trong, trí sáng, có

tư duy đổi mới về công tác cán bộ, “dĩ công vi thượng”, đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết. Ở đời, “nhân vô thập toàn”, trong mỗi người, luôn tồn tại cái hay và cái dở, cái tốt và cái chưa tốt. Muốn làm cho cái hay, cái tốt đâm chồi, nở rộ như hoa mùa xuân, cái chưa tốt, cái dở phai mờ dần, đòi hỏi phải có nhãn quan minh triết, tấm lòng bao dung rộng mở, phải biết trân quý và phát huy tài năng. Mỗi người là một cá thể, có giá trị riêng, không bị trộn lẫn với một cá nhân nào khác. Do đó, người đứng đầu cần tôn trọng tính đặc sắc, nhưng vẫn hài hòa trong tổng thể. Hòa hợp không phải hòa tan và điều quan trọng nhất là phải chấp nhận, chọn lựa và dung nạp những yếu tố tương đồng thích hợp nhất để hoàn thiện chính thể một tổ chức từ những cá thể độc đáo. Không có cái riêng của từng cá nhân thì không thể có sức mạnh tổng hợp của tập thể; và ngược lại, nếu không đồng tâm, đồng lòng vì mục tiêu chung của tập thể thì mỗi cá nhân, dù có tài giỏi đến đâu, cũng dễ dẫn đến tự cô lập, thui chột tài năng.

Không có lãng phí, thiệt hại nào đáng tiếc hơn là sự “chảy máu chất xám”, hoài phí nhân tài. Trong gần 100 triệu đồng bào dọc khắp mọi miền đất nước và đang sinh sống, làm việc trên toàn thế giới, nhân tài chắc chắn còn rất nhiều và chỉ được quy tụ, tập hợp thành lực lượng lớn mạnh nếu Đảng, Nhà nước xây dựng được cơ chế, chính sách thực sự có hiệu quả để thu hút và trọng dụng họ. Đó là con đường nhanh và khả thi nhất để thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, dân tộc cường thịnh, trường tồn, xứng đáng với sứ mệnh chính trị của Đảng và cũng là tâm nguyện, ước vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của nhân dân, trong điều kiện Đảng cầm quyền, đẩy mạnh công cuộc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. □